

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 628/QĐ-CDKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Logistics

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Logistics**

Mã ngành: **6340113**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **94 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2019, có điều chỉnh, bổ sung so với Quyết định số 710/QĐ-CDKT ngày 12 tháng 12 năm 2018 về

việc ban hành chương trình đào tạo ngành Logistic và được áp dụng cho các khóa tuyển sinh kể từ năm học 2019 – 2020.

Điều 3. Trường các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / H

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT. *VT*



HIỆU TRƯỞNG

Lâm Văn Quản

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 12 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số 7028/QĐ-CDKT ngày 18 tháng 12 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề: LOGISTICS

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 - 3 năm

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung:

Đào tạo được người học tốt nghiệp chuyên ngành Logistics Trường Cao đẳng Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn đầu ra có kiến thức, thành thạo kỹ năng về lĩnh vực chuyên môn, có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ phù hợp với công việc, có khả năng tự học tập, có khả năng làm việc và thăng tiến trong môi trường làm việc quốc tế, và có khả năng hội nhập cao khi tham gia thị trường lao động khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

+ Nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá được các thông tin liên quan đến hoạt động Logistics.

+ Vận dụng được kiến thức đã học để có thể lập được kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động giao nhận vận tải quốc tế, nghiệp vụ ngoại thương, nghiệp vụ kho hàng, nghiệp vụ phân phối hàng hóa, điều hành vận tải giao hàng... trong doanh nghiệp.

+ Vận dụng được các kiến thức liên quan đến văn hóa kinh doanh, kỹ năng giao tiếp hiệu

quả, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm... để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Logistics và Chuỗi cung ứng.

2.2 Kỹ năng:

- *Kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp*

+ Nhận diện được các quy trình và vai trò của dịch vụ Logistics, quản trị Logistics, chuỗi cung ứng,... trong nền kinh tế và trong từng doanh nghiệp;

+ Giải thích và ứng dụng được các quy tắc thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế, các quy trình nghiệp vụ và hợp đồng, chứng từ thương mại xuất/nhập khẩu,...

+ Giải thích và mô tả được các loại dịch vụ giao nhận và Logistics hiện đại, mô hình tổ chức Logistics,...

+ Giải thích và tuân thủ các quy định pháp lý phổ biến về Dịch vụ Logistics, vận tải Đa phương thức.

+ Rèn luyện được kỹ năng làm việc với con người: giao tiếp trực tiếp và gián tiếp, thuyết trình, tinh thần lãnh đạo và làm việc theo nhóm.

+ Rèn luyện được các kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị: máy vi tính, nhập số liệu, thiết bị chuyên dùng trong kho hàng, các loại Container, bao bì, máy đóng gói, xếp dỡ, chuyển tải, vận tải đường bộ, hệ thống thiết bị làm hàng tại cảng biển, cảng hàng không.

+ Rèn luyện được các kỹ năng làm việc với thông tin, dữ liệu: tính toán các thông số cơ bản, kiểm đếm hàng hóa, lập và đối chiếu chứng từ vận tải, kho hàng, hóa đơn thương mại, chứng nhận xuất xứ, thư tín dụng, đọc hiểu văn bản pháp lý, biểu thuế, cước phí, khai báo hải quan, truy xuất tình trạng lô hàng, tìm kiếm thông tin bằng các loại công cụ.

+ Thực hiện được nghiệp vụ về dịch vụ gom hàng, giao nhận, vận tải nội địa và quốc tế, kho hàng, khai hải quan, dịch vụ gia tăng giá trị theo các mô hình dịch vụ Logistics; đặc biệt có khả năng tổ chức vận tải hàng hóa xuyên biên giới giữa Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN, tổ chức Vận tải Đa phương thức (quốc tế).

+ Nhận diện và đánh giá được bản chất rủi ro và mối nguy về an ninh - an toàn, sức khỏe và môi trường

+ Cập nhật được các quy định về hàng nguy hiểm, vận chuyển, tồn trữ hàng hóa qua các hành lang vận tải quốc tế và trong nước; các chương trình an ninh chuỗi cung ứng phổ biến trên thế giới;...

+ Cập nhật được các quy định, chính sách về Logistics trong khu vực ASEAN và các Công ước quốc tế về vận tải và Logistics,....

- *Kỹ năng bổ trợ:*

+ Rèn luyện được các kỹ năng trong hoạt động Logistics: kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng thích nghi với sự thay đổi, kỹ năng tư duy sáng tạo,...

+ Hình thành được kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề, và kỹ năng quản lý thời gian.

+ Hình thành được kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống.

- *Kỹ năng Tin học, ngoại ngữ*

+ Sử dụng được ngoại ngữ, tin học để thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực chuyên môn:

• Có năng lực Tiếng Anh bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

• Có khả năng sử dụng Tin học Văn phòng, đặc biệt là khả năng ứng dụng các phần mềm về Chuỗi cung ứng, Logistics.

2.3 Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- *Phẩm chất Đạo đức cá nhân:*

+ Có khả năng dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo.

+ Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

+ Hình thành được phương pháp làm việc khoa học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

- *Phẩm chất Đạo đức nghề nghiệp:*

+ Ý thức được việc tuân thủ kỷ luật và quy định về nghề nghiệp.

+ Hình thành được tác phong công nghiệp.

+ Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp.

- *Phẩm chất Đạo đức xã hội:*

+ Ý thức được việc tuân thủ đạo đức xã hội.

+ Tôn trọng đạo đức xã hội.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Chương trình đào tạo được thiết kế đáp ứng nhu cầu nhân lực cao đối với ngành Logistics – một ngành mới trong xu thế phát triển hiện nay tại Việt Nam nhằm phục vụ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tăng cường các dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao, hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN, và các nền kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương cũng như kinh tế quốc tế. Văn bằng



được cấp khi tốt nghiệp là Cử nhân ngành Logistics trình độ Cao đẳng. Ngoài ra, người học có thể tham dự kỳ thi để được cấp chứng chỉ FIATA có giá trị quốc tế.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tham gia ngay vào lực lượng nhân sự chuyên nghiệp về lĩnh vực Logistics, với các cơ hội việc làm tại những nhà cung cấp Dịch vụ giao nhận và Logistics, Hãng tàu, Hãng hàng không, Công ty chuyên phát nhanh, Giao hàng thương mại điện tử, Kho hàng, Trung tâm phân phối, Trung tâm Logistics, cũng như các Công ty xuất nhập khẩu, Đại lý thương mại, nhà bán lẻ, nhà sản xuất... Đặc biệt, với trình độ tiếng Anh chuyên ngành tốt, người học có thể làm việc tại các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, hoặc các Công ty thuộc khu vực ASEAN và quốc tế.

Các vị trí công việc khởi điểm điển hình bao gồm:

- Nhân viên Phòng Logistics (Logistics Administration Officer)
- Nhân viên Kinh doanh Dịch vụ Vận tải, Logistics (Logistics Sales Executive)
- Nhân viên Hiện trường (Logistics Operation Staff)
- Nhân viên Dịch vụ khách hàng (Customer Service Staff)
- Nhân viên Xuất Nhập khẩu (Import/Export Executive)
- Giám sát Kho hàng/Trung tâm Phân phối (Warehouse/DC Supervisor)
- Nhân viên Điều phối Vận tải/Logistics (Transport/Logistics Coordinator)

...

Hoặc các vị trí chuyên môn ưu tiên dành cho người học tốt nghiệp nếu thực hiện khóa luận:

- Thiết kế Hệ thống Phân phối (Distribution System Design)
- Điều phối Vận tải xuyên biên giới (Cross-Border Transport Coordinator)
- Quản lý Logistics Thương Mại Điện Tử (EC-Logistics Manager)

...

Với kiến thức, kỹ năng được cung cấp trong chương trình và quá trình tự phấn đấu, người học có cơ hội thăng tiến, phát triển tới các vị trí cao hơn trong ngành Logistics và Quản lý Chuỗi cung ứng...



II. Chuẩn đầu ra

Đề mục		Mức độ nội dung
A	Về kiến thức	
1	Kiến thức chung	Giải thích được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong hoạt động Logistics
2	Kiến thức hỗ trợ	
2.1		Vận dụng được các kiến thức công nghệ thông tin cơ bản, khả năng giao tiếp ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc xuất nhập khẩu.
2.2		Giải thích và vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế và luật thuế hiện hành trong hoạt động xuất nhập khẩu.
3	Kiến thức chuyên môn	
3.1		Trình bày được các nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê trong hoạt động Logistics của doanh nghiệp.
3.2		Nhận biết được nội dung và cách thức thực hiện một số hình thức hoạt động Logistics như: kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ logistics, tài chính quốc tế, đầu tư quốc tế,...
3.3		Trình bày được quy trình nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực Logistics gồm: thanh toán quốc tế, vận tải – bảo hiểm ngoại thương, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, marketing quốc tế.
B	Về kỹ năng	
1	Kỹ năng chuyên môn	
1.1		Phân tích, lựa chọn được phương pháp thâm nhập thị trường hiệu quả, đưa ra các quyết định về sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến trong hoạt động Logistics.



1.2		Phân tích, đánh giá được các nội dung điều khoản cần đàm phán trong hợp đồng kinh doanh xuất nhập khẩu (hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng gia công quốc tế, hợp đồng chuyển giao công nghệ quốc tế) để có thể soạn thảo các hợp đồng có hiệu quả và hiệu lực.
1.3		Thực hiện được các nghiệp vụ trong hoạt động Logistics như: tổ chức hoạt động marketing quốc tế, thuê tàu, mua bảo hiểm cho hàng hóa xuất nhập khẩu, làm thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.....
2	Kỹ năng hỗ trợ	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và tiếng Anh giao tiếp và chuyên ngành trong hoạt động Logistics.
3	Kỹ năng mềm	Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh trong hoạt động Logistics. Hiểu được về địa lý, kinh tế xã hội của các nước trên thế giới.
C	Thái độ	
1	Đối với cá nhân- xã hội	
1.1		Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, nội quy làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.
1.2		Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội: có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi.

		có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ.
2	Đối với nghề nghiệp	
2.1		Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực Logistics.
2.2		Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc.

B. KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **36**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **94** Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: **495** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.800** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **701** giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1.594** giờ.



2. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	23 (13,10)	495	208	257	30
MH01	Giáo dục chính trị	4 (3,1)	75	45	24	6
MH02	Pháp luật	2 (2,0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC 2)	2 (0,2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3 (1,2)	75	30	42	3
MH05	Tin học	3 (1,2)	75	15	55	5
MH06	Ngoại ngữ (Ngoại ngữ 1 + Ngoại ngữ 2)	9 (6,3)	180	90	80	10
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	71 (33,38)	1.800	493	1.251	56
II.1	Môn học cơ sở	15 (8,7)	330	118	196	16
MH07	An toàn, sức khỏe và môi trường	2 (1,1)	45	15	28	2
MH08	Quản trị học	2 (1,1)	45	15	28	2
MH09	Kinh tế vi mô	2 (1,1)	45	15	28	2
MH10	Marketing căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH11	Logistics và Chuỗi cung ứng căn bản	2 (1,1)	45	15	28	2
MH12	Pháp luật kinh doanh quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH13	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	2 (1,1)	45	15	28	2
MH14	Định hướng nghề nghiệp	1 (1,0)	15	13	0	2
II.2	Môn học chuyên môn	39 (21,18)	885	315	538	32
MH15	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3 (2,1)	60	30	28	2
MH16	Nghiệp vụ ngoại thương	3 (2,1)	60	30	28	2

MH17	Thanh toán quốc tế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH18	Rủi ro & Bảo hiểm	2 (1,1)	45	15	28	2
MH19	Dịch vụ khách hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH20	Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì	3 (2,1)	60	30	28	2
MH21	Hệ thống thông tin Logistis	2 (1,1)	45	15	28	2
MH22	Giao nhận vận tải quốc tế	4 (2,2)	90	30	58	2
MH23	Marketing dịch vụ Logistics	3 (2,1)	60	30	28	2
MH24	Nghiệp vụ kho hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH25	Tính toán cơ bản trong Logistics	2 (1,1)	45	15	28	2
MH26	Thực tập doanh nghiệp	2 (0,2)	90	0	88	2
MH27	Quản trị chất lượng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH28	Nghiệp vụ phân phối hàng hóa	2 (1,1)	45	15	28	2
MH29	Điều hành vận tải giao hàng	2 (1,1)	45	15	28	2
MH30	Hải quan và an ninh chuỗi cung ứng	3 (2,1)	60	30	28	2
II.3	Môn học tự chọn	8 (4,4)	180	60	112	8
	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>	<i>2 (1,1)</i>	<i>45</i>	<i>15</i>	<i>28</i>	<i>2</i>
MH31	Đạo đức kinh doanh và văn hoá DN	2 (1,1)	45	15	28	2
MH32	Giao tiếp kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH33	Tuy duy thiết kế	2 (1,1)	45	15	28	2
	<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>	<i>2 (1,1)</i>	<i>45</i>	<i>15</i>	<i>28</i>	<i>2</i>
MH34	Thuế	2 (1,1)	45	15	28	2
MH35	Thị trường chứng khoán	2 (1,1)	45	15	28	2
MH36	Thương mại điện tử	2 (1,1)	45	15	28	2
	<i>Nhóm 3 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)</i>	<i>4 (2,2)</i>	<i>90</i>	<i>30</i>	<i>56</i>	<i>4</i>
MH37	Khởi sự kinh doanh	2 (1,1)	45	15	28	2
MH38	Dàm phán thương mại	2 (1,1)	45	15	28	2
MH39	Quản trị sự thay đổi	2 (1,1)	45	15	28	2
MH40	Quản trị rủi ro	2 (1,1)	45	15	28	2
	Môn học tốt nghiệp	9 (0,9)	405	0	405	0

PHÒNG HỌC QUẢN LÝ

PHÒNG HỌC QUẢN LÝ

MH41	Thực tập cuối khóa	4 (0,4)	180	0	180	0
MH42	Khóa luận Làm 1 trong 4 chủ đề: - Thiết kế hệ thống phân phối - Quản lý vận tải Logistics - Quản lý kho bãi - Thương mại điện tử	5 (0,5)	225	0	225	0
Tổng cộng		94 (46,48)	2.295	701	1.508	86

Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học (đính kèm)

Các kỹ năng mềm học ngoại khoá

STT	Tên học phần
1	Kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường và xã hội
2	Kỹ năng làm việc nhóm
3	Kỹ năng thuyết trình, trình bày
4	Kỹ năng phỏng vấn, tìm việc
5	Kỹ năng khởi nghiệp

ĐẠI
HỌC
TP. HCM

II. Nội dung văn tắt chương trình (Phụ lục 2 đính kèm)

C. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA – MÔN HỌC

Mã MH	MÔN HỌC	A						B			C					
		A1	A2		A3			B1			B2	B3	C1		C2	
			A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	A3.3	B1.1	B1.2	B1.3			C1.1	C1.2	C2.1	C2.2
I	MÔN HỌC CHUNG															
MH01	Giáo dục chính trị	X												X		
MH02	Pháp luật	X												X		
MH03	Giáo dục thể chất (GDTC 1 + GDTC 2)	X														
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	X														
MH05	Tin học		X													
MH06	Ngoại ngữ (Ngoại ngữ 1+ Ngoại ngữ 2)		X													
II	CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN															
II.1	MÔN HỌC CƠ SỞ															
MH07	An toàn, sức khỏe và môi trường												X			X
MH08	Quản trị học								X							
MH09	Kinh tế vi mô	X		X												
MH10	Marketing căn bản								X		X					
MH11	Logistics và Chuỗi cung ứng căn bản					X	X				X			X		
MH12	Pháp luật KDQT	X		X												X
MH13	Địa lý kinh tế xã hội thế giới												X			X
MH14	Định hướng nghề nghiệp				X											
II.2	MÔN HỌC CHUYÊN MÔN															
MH15	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		X									X				
MH16	Nghiệp vụ ngoại thương				X	X	X	X	X	X	X			X		
MH17	Thanh toán quốc tế				X	X				X				X		
MH18	Rủi ro & Bảo hiểm				X	X			X					X		
MH19	Dịch vụ khách hàng												X			X

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

MH120	Hàng hoá và kỹ thuật đóng gói bao bì				X	X	X		X	X			X		X
MH121	Hệ thống thông tin Logistics						X					X			
MH122	Giao nhận vận tải quốc tế				X	X	X		X	X			X		
MH123	Marketing dịch vụ Logistics					X	X		X				X		
MH124	Nghiệp vụ kho hàng				X	X	X		X	X			X		X
MH125	Tính toán cơ bản trong Logistics			X	X	X			X				X		
MH126	Thực tập doanh nghiệp			X		X			X				X		
MH127	Quản trị chất lượng					X	X		X				X		
MH128	Nghiệp vụ phân phối hàng hoá		X							X			X		
MH129	Điều hành vận tải kho hàng					X			X				X		
MH130	Hải quan và an ninh chuỗi cung ứng			X	X	X			X				X		
II.3	MÔN HỌC TỰ CHỌN														
	<i>Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>														
MH131	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN											X		X	
MH132	Kỹ năng giao tiếp kinh doanh											X		X	
MH133	Tư duy thiết kế							X							
	<i>Nhóm 2 (Chọn 1 trong 3 môn học sau)</i>														
MH134	Thuế			X		X			X				X		
MH135	Thị trường chứng khoán											X		X	
MH136	Thương mại điện tử		X								X		X		
	<i>Nhóm 3 (Chọn 2 trong 4 môn học sau)</i>														
MH137	Khởi sự kinh doanh						X						X		
MH138	Đàm phán thương mại					X		X			X		X		
MH139	Quản trị sự thay đổi						X		X				X		
MH140	Quản trị rủi ro						X		X				X		
MÔN HỌC TỐI NGHIỆP															
MH141	Thực tập cuối khóa	X		X		X	X	X	X				X	X	X
MH142	Khóa luận	X		X		X	X	X	X				X	X	X



D. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Người học được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau:

- Được công nhận là người học hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp:

- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình đào tạo quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo;

- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo quy định của trường;

- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;

- Tại thời điểm xét điểm tốt nghiệp, người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học.

E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Môn học **Thực tập doanh nghiệp** bao gồm:

- Thực tập Kỹ năng làm việc tại hiện trường – Phần Kho Vận

- Thực tập Kỹ năng làm việc tại hiện trường – Phần Thủ tục pháp lý

- Thực tập Kỹ năng Dịch vụ khách hàng

- Thực tập Kỹ năng Kinh doanh (1) – Gom hàng

- Thực tập Kỹ năng Kinh doanh (2) – Networking

2. Môn học **Định hướng nghề nghiệp** cần lưu ý:

- Môn học này nhằm định hướng cho người học về nghề nghiệp của mình ở các khía cạnh (1) Đặc thù ngành Logistics; (2) Vai trò của ngành đối với nền kinh tế quốc dân; (3) Xu hướng ngành logistics Việt Nam và thế giới; (4) Xu hướng xuất nhập khẩu không chỉ là chứng từ; (5) Sự trang bị cần thiết trước khi vào môi trường thực tiễn.

- Kết thúc môn học, người học sẽ làm báo cáo về định hướng nghề nghiệp của mình trong tương lai và nguyện vọng khi tham gia chương trình học.

3. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 1**, người học chọn **một trong ba** môn học sau:

- Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN

- Kỹ năng giao tiếp kinh doanh

- Tư duy thiết kế

4. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 2**, người học chọn **một trong ba** môn học sau:

- Thuế

- Thị trường chứng khoán



– Thương mại điện tử

4. Đối với **môn học tự chọn thuộc nhóm 3**, người học chọn **hai trong bốn** môn học sau:

– Khởi sự kinh doanh

– Đàm phán thương mại

– Quản trị sự thay đổi

– Quản trị rủi ro

5. Đối với **Khóa luận tốt nghiệp**, người học sẽ làm 1 trong 4 chủ đề:

– Thiết kế hệ thống phân phối

– Quản lý vận tải Logistics

– Quản lý kho bãi

– Thương mại điện tử

6. Những lưu ý khác:

– Nội dung thực hành trong các môn nghiệp vụ có thể được tổ chức bằng các hình thức phù hợp.

– Đối với môn học ngoại ngữ, người học sẽ phải học như sau:

+ Ngoại ngữ 1: Tiếng Anh 1

+ Ngoại ngữ 2: Tiếng Anh 2

+ Ngoại ngữ chuyên ngành Logistics: Tiếng Anh chuyên ngành Logistics.

– Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và phải đạt các chuẩn đầu ra Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

– Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy số tín chỉ và chuẩn đầu ra đã đạt của người học để xét công nhận tốt nghiệp, ra quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.



Lâm Văn Quỳ

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO

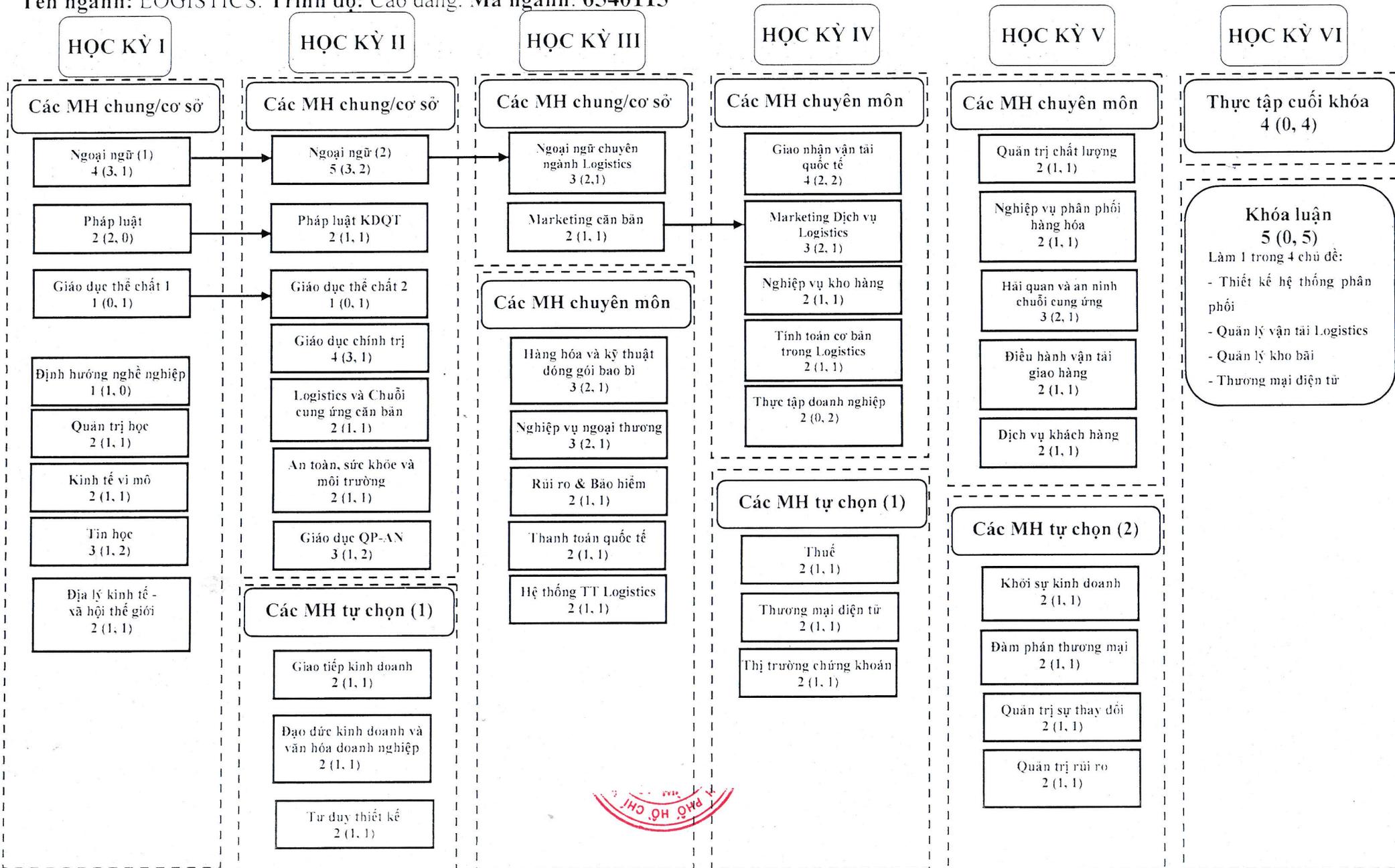
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Trúc Phương

Hồ Nguyễn Cúc Phương

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: LOGISTICS. Trình độ: Cao đẳng. Mã ngành: 6340113



Handwritten signature